

Số: 05/2023/QĐST-HNGĐ

Bát Xát, ngày 18 tháng 7 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v “Yêu cầu hủy việc kết hôn trái pháp luật” và
“Yêu cầu công nhận quan hệ hôn nhân”

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÁT XÁT - TỈNH LÀO CAI

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Nguyễn Thị Thúy Hằng

Thư ký phiên họp: Bà Phạm Thị Minh Lý - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai tham gia phiên họp: Ông Nguyễn Trung Hải- Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai. Mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 13/2023/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 7 năm 2023 về việc “Yêu cầu hủy việc kết hôn trái pháp luật và Yêu cầu công nhận quan hệ hôn nhân” theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 04/2023/QĐST-HNGĐ ngày 10 tháng 7 năm 2023, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Hội liên hiệp phụ nữ huyện B

Người đại diện theo pháp luật: Bà Bùi Thị T- Chức vụ: Chủ tịch

Địa chỉ trụ sở: Tổ 4, thị T, huyện B, tỉnh Lào Cai- Vắng mặt và đơn xin giải quyết vắng mặt.

2. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Chị Phàn Thị C, sinh ngày 05/8/1990

+ Anh Vàng A L, sinh ngày 14/4/1991

Cùng địa chỉ: Thôn V, xã P, huyện B, tỉnh Lào Cai- Vắng mặt và có đơn xin giải quyết vắng mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho chị Phàn Thị C: Bà Nguyễn Thị Hương Thủy- Trợ giúp viên Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lào Cai; Địa chỉ chi nhánh: Tổ 04, thị trấn Bát Xát, huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai- Có mặt

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Theo đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự và bản tự khai ngày 06/7/2023 người đại diện theo pháp luật Hội liên hiệp phụ nữ bà Bùi Thị T đều trình bày: Ngày 01/7/2009 Ủy ban nhân dân xã Phìn Ngan, huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai đã làm thủ tục đăng ký kết hôn cho chị Phàn Thị C và anh Vàng Ông Latheo giấy Chứng nhận kết hôn số 07, quyền 01/2009, ngày 01/7/2009. Trong quá trình xác

minh để làm thủ tục đăng ký kết hôn cho chị C và anh L, UBND xã Phìn Ngan không phát hiện được tại thời điểm đăng ký kết hôn anh L khai sinh ngày 14/4/1990, anh L chưa đủ tuổi kết hôn nhưng UBND xã Phìn Ngan vẫn tiến hành đăng ký kết hôn cho chị Phàn Thị C và anh Vàng Ông L.

Khi làm thủ tục đăng ký kết hôn anh Vàng A L đã khai sinh ngày 14/4/1990, nhưng thực tế anh L sinh ngày 14/4/1991. Người yêu cầu đã cung cấp các giấy tờ tùy thân của anh Vàng A L, như Căn cước công dân, Bằng tốt nghiệp Trung học cơ sở, cấp ngày 31/10/2007, Giấy khai sinh đều thể hiện anh L sinh ngày 14/4/1991. Do đó, tại thời điểm đăng ký kết hôn anh L chưa đủ điều kiện về độ tuổi kết hôn theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình năm 2000. Ngoài ra, chị Phàn Thị C và anh Vàng A L không vi phạm điều kiện kết hôn nào khác của Luật Hôn nhân và gia đình. Mặt khác, các tài liệu, chứng cứ người yêu cầu cung cấp đều thể hiện anh L tên Vàng A L nhưng tại giấy chứng nhận kết hôn lại thể hiện tên Vàng Ông L. Để có căn cứ xác định chính xác Họ, chữ đệm của anh Vàng A L. Phòng tư pháp huyện Bát Xát đã có công văn số 523/PTP-HT ngày 08/12/2022 gửi Phòng Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội Công an tỉnh Lào Cai xác minh thông tin trong hồ sơ của công dân Vàng A L, sinh ngày 14/4/1991. Tại công văn số 456/QLHC ngày 27/12/2022 của Phòng Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội Công an tỉnh Lào Cai xác nhận kết quả tra cứu: Họ, chữ đệm, tên Vàng Ông La sinh ngày 14/4/1990, số CMND 063.335.960 Công an tỉnh Lào Cai cấp ngày 10/9/2008, Cấp lần hai ngày 16/5/2018. Họ, chữ đệm, tên: Vàng A L, sinh ngày 14/4/1991.

Từ khi chị Phàn Thị C và anh Vàng A L kết hôn từ năm 2009 đến nay anh, chị vẫn chung sống hòa thuận, hạnh phúc và có với nhau 02 con chung, anh chị khẳng định vẫn mong muốn duy trì quan hệ hôn nhân, nên anh chị không yêu cầu Tòa án huỷ việc kết hôn trái pháp luật theo đề nghị của Hội liên hiệp phụ nữ huyện B. Ngày 05/7/2023 chị C và anh L đều có đơn đề nghị Tòa án công nhận quan hệ hôn nhân cho anh chị kể từ thời điểm anh L đủ điều kiện về độ tuổi kết hôn theo quy định tại khoản 2 Điều 11 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 để làm căn cứ cho cơ quan đăng ký hộ tịch cải chính thông tin cá nhân đối với anh Vàng A L theo quy định.

Tại phiên họp, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bát xát, tỉnh Lào Cai phát biểu ý kiến:

Quá trình giải quyết việc dân sự kể từ khi thụ lý cho đến phiên họp hôm nay: Thẩm phán, Thư ký đều thực hiện đúng các quy định của pháp luật, người yêu cầu chấp hành tốt các quy định của pháp luật khi tham gia tố tụng giải quyết việc dân sự.

Căn cứ khoản 2, khoản 3 Điều 367; điểm h Khoản 1 Điều 369; Điều 370; Điều 371 và Điều 372 của Bộ luật tố tụng dân sự; Các Điều 8, Điều 10, Điều 11 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 2 Điều 4 Thông tư liên tịch số 01/2016/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BTP ngày 06/01/2012 của Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao và Bộ tư pháp hướng dẫn một số quy định của Luật hôn nhân và gia đình. Đề nghị giải quyết theo hướng: Không chấp nhận yêu cầu huỷ việc kết hôn trái pháp luật giữa chị Phàn Thị C và anh Vàng A L. Công nhận quan hệ hôn nhân của chị Phàn Thị C

và anh Vàng A L kể từ khi anh, chị đủ tuổi kết hôn theo quy định của pháp luật.

Về lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Hội Liên hiệp phụ nữ huyện B không phải nộp 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) lệ phí giải quyết việc dân sự theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 11 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên quyền kháng cáo cho người yêu cầu theo quy định của pháp luật

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự và được thẩm tra tại phiên họp; Ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Về yêu cầu “Hủy việc kết hôn trái pháp luật” của Hội liên hiệp phụ nữ huyện B và “Yêu cầu công nhận quan hệ hôn nhân” của chị Phàn Thị C và anh Vàng A L đều đảm bảo điều kiện theo quy định của pháp luật. Đây là việc dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai theo quy định tại khoản 1 Điều 29, Điều 35; Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên họp Hội liên hiệp phụ nữ huyện B và chị Phàn Thị C, anh Vàng A L đều có đơn đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt tại phiên họp, căn cứ khoản 2 Điều 367 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án giải quyết vắng mặt người yêu cầu.

[2] Về yêu cầu hủy việc kết hôn trái pháp luật và công nhận quan hệ hôn nhân của người yêu cầu: Kèm theo đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự, người yêu cầu đã nộp các tài liệu, chứng cứ để chứng minh cho yêu cầu của mình là có căn cứ và hợp pháp. Theo Giấy chứng nhận kết hôn số 07, quyển số 01, ngày 01/7/2009 của Ủy ban nhân dân xã Phìn Ngan, huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai có ghi anh Vàng Ông L, sinh ngày 14/4/1990. Tuy nhiên, người yêu cầu cung cấp các tài liệu, chứng cứ gồm bản sao Căn cước công dân, bản sao bằng tốt nghiệp Trung học cơ sở, cấp ngày 31/10/2007, bản sao Giấy khai sinh và các giấy tờ liên quan đến cá nhân anh Lai đều thể hiện anh Vàng A L, sinh ngày 14/4/1991, nhưng tại giấy chứng nhận kết hôn lại thể hiện anh Vàng A L họ, tên đệm tên Vàng Ông L. Để có căn cứ xác định chính xác Họ, chữ đệm của anh L. Phòng tư pháp huyện Bát Xát đã có công văn số 523/PTP-HT ngày 08/12/2022 gửi Phòng Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội Công an tỉnh Lào Cai xác minh thông tin trong hồ sơ của công dân Vàng A L, sinh ngày 14/4/9991. Tại công văn số 456/QLHC ngày 27/12/2022 của Phòng Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội Công an tỉnh Lào Cai xác nhận kết quả tra cứu: Họ, chữ đệm, tên Vàng Ông L, sinh ngày 14/4/1990, số chứng minh nhân dân 063.335.960 Công an tỉnh Lào Cai cấp ngày 10/9/2008, Cấp lần hai ngày 16/5/2018 (điều chỉnh tên đệm và năm sinh căn cứ Giấy khai sinh số 67 do UBND xã Phìn Ngan cấp ngày 15/5/2018; Bằng tốt nghiệp Trung học cơ sở số 00012854 do Phòng GD và ĐT Bát Xát cấp ngày 31/10/2007; Học bạ THCS Phìn Ngan lập ngày 20/12/2009) Họ, chữ đệm, tên: Vàng A L.

Do đó tại thời điểm đăng ký kết hôn anh Vàng A L đã vi phạm điều kiện về độ tuổi kết hôn theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000, khi

kết hôn anh Lai mới 18 tuổi 02 tháng 17 ngày. Như vậy, quan hệ hôn nhân giữa chị Phàn Thị C và anh Vàng A L là trái pháp luật.

Tuy nhiên, tại thời điểm Tòa án giải quyết yêu cầu hủy việc kết hôn trái pháp luật thì chị Phàn Thị C và anh Vàng A L đã có đủ các điều kiện kết hôn theo quy định tại Điều 8 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, anh, chị vẫn đang chung sống hòa thuận, hạnh phúc và đã có với nhau 02 con chung. Anh, chị đều có yêu cầu đề nghị Tòa án công nhận quan hệ hôn nhân cho anh, chị kể từ thời điểm anh, chị đã có đủ các điều kiện kết hôn theo quy định của pháp luật.

Tại khoản 2 Điều 11 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định “Trong trường hợp tại thời điểm Tòa án giải quyết yêu cầu hủy kết hôn trái pháp luật mà cả hai bên kết hôn đã có đủ các điều kiện kết hôn theo quy định tại Điều 8 của Luật này và hai bên yêu cầu công nhận quan hệ hôn nhân thì Tòa án công nhận quan hệ hôn nhân đó. Trong trường hợp này, quan hệ hôn nhân được xác lập từ thời điểm các bên đủ điều kiện kết hôn theo quy định của Luật này”.

Theo hướng dẫn tại điểm a khoản 2 Điều 4 Thông tư liên tịch số 01/2016/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BTP ngày 06/01/2012 của Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao và Bộ tư pháp hướng dẫn một số quy định của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định: “Nếu hai bên kết hôn cùng yêu cầu Tòa án công nhận hôn nhân thì Tòa án quyết định công nhận hôn nhân đó kể từ thời điểm các bên kết hôn có đủ điều kiện kết hôn”. Anh Vàng A L sinh ngày 14/4/1991 đến ngày 14/4/2011 anh Vàng A L đủ 20 tuổi. Vì vậy, Tòa án không chấp nhận yêu cầu hủy việc kết hôn trái pháp luật của Hội liên hiệp phụ nữ huyện Bát Xát và công nhận quan hệ hôn nhân của chị Phàn Thị C và anh Vàng A L kể từ ngày 14/4/2011 là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 11 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] Về lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự:

Hội Liên hiệp phụ nữ huyện B không phải nộp 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền lệ phí giải quyết việc dân sự theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 11 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2, khoản 3 Điều 367, điểm h Khoản 1 Điều 369; Điều 370; Điều 371 và Điều 372 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 8; điểm a khoản 2 Điều 10; khoản 2 Điều 11 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm d khoản 2 Điều 11 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Không chấp nhận yêu cầu hủy việc kết hôn trái pháp luật của Hội liên hiệp phụ nữ huyện B, tỉnh Lào Cai về yêu cầu hủy việc kết hôn trái pháp luật giữa chị Phàn Thị C và anh Vàng A L theo giấy chứng nhận kết hôn số 07, quyển số 01, ngày 01/7/2009 của Ủy ban nhân dân xã Phìn Ngan, huyện Bát Xát tỉnh Lào Cai.

2. Công nhận quan hệ hôn nhân của chị Phàn Thị C và anh Vàng A L. Quan hệ hôn nhân giữa chị Phàn Thị C và anh Vàng A L được xác lập kể từ ngày 14/4/2011.

3. Về lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Hội Liên hiệp phụ nữ không phải nộp 300.000đ(*Ba trăm nghìn đồng*) tiền lệ phí giải quyết việc dân sự.

4. Quyền kháng cáo, kháng nghị: Người yêu cầu vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 10(mười) ngày kể từ ngày nhận được Quyết định. Viện Kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị trong thời hạn 10(mười) ngày, Viện kiểm sát cấp trên có quyền kháng nghị trong thời hạn 15(Mười lăm ngày) ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lào Cai(1) ;
- VKSND huyện Bát Xát (2);
- Người yêu cầu (03);
- THADS huyện Bát Xát(1) ;
- UBND xã Phìn Ngan(1);
- Lưu hồ sơ VDS, VP.

**THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN HỌP
(Đã ký)**

Nguyễn Thị Thúy Hằng